

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 09/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh A; nơi thường trú: Ấp Trung Phú 3, xã V, huyện T, tỉnh A; nơi tạm trú: Số 14/A5 khu phố 3, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng Đ, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị A1 (chết); vợ tên Trần Thị Kim Ngọc D, sinh năm 1986; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2018, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Xóm 6, xã Thạch Bằng, huyện L, tỉnh H; tạm trú: Số 282/3 khu phố 2, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Thạch N, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp Tà Ân A1, xã Thuận H, huyện M, tỉnh S; tạm trú: Số 282/3 khu phố 2, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số 144/3 Đ Phan Đình Phùng, khu phố L1, phường L2, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh K, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số 21/8 khu phố B, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Từ Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số 282/3 khu phố 2, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T, Nguyễn Văn Đ và Thạch N là bạn bè quen biết do làm chung công ty với nhau. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, T đi bộ đến phòng trọ số 13 của ông Đ, ông N tại địa chỉ số 282/3 khu phố 2, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để rủ ông Đ và ông N đi chơi bida. Khi đến nơi, T thấy cửa phòng không khóa, nhìn vào bên trong thấy ông Đ và ông N đang nằm ngủ dưới nền gạch, bên cạnh ông Đ có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung G532 màu xám – vàng của ông N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 Plus màu đen của ông Đ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 điện thoại trên. T lén lút đi vào bên trong phòng dùng tay lấy 02 điện thoại di động bỏ vào túi rồi đi về phòng trọ của T nằm ngủ.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/10/2018, T đem điện thoại di động hiệu Samsung G532 đến Cửa hàng điện thoại di động Minh K bán với giá 1.800.000 đồng, sau đó tiếp tục đến Cửa hàng điện thoại di động Q bán điện thoại di động hiệu Samsung A6 Plus với giá 2.800.000 đồng. Số tiền bán được điện thoại chiếm đoạt được T đã tiêu xài hết 200.000 đồng.

Đối với ông Đ và ông N sau khi tỉnh dậy không tìm thấy điện thoại, nghi ngờ bị mất trộm nên đã yêu cầu ông Từ Văn C là chủ cơ sở trọ mở camera kiểm tra thì phát hiện Võ Văn T đã vào phòng của ông C và ông N vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2018 và trở ra lại sau đó 5 phút nên đã báo sự việc đến công an giải quyết.

Quá trình điều tra, Võ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn Đ và ông Thạch N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động Samsung G532 màu xám – vàng; 01 điện thoại di động Samsung A6 Plus màu đen; 01 USB hiệu Kingston màu xanh; tổng số tiền 4.600.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung G532 màu xám – vàng trị giá 4.900.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A6 Plus màu đen trị giá 7.400.000 đồng; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-TA ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm h, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 USB hiệu Kingston màu xanh là vật chứng đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo vì một phút lỡ lầm mà có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo vô cùng ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo còn chăm lo cho hai con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã thành khẩn Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời Ki của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời Ki của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, tại địa chỉ số 282/3 khu phố 2, phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lợi dụng lúc bị hại Nguyễn Văn Đ và Thạch N ngủ say và không khóa cửa phòng, bị cáo Võ Văn T đã lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung G532 của bị hại Thạch N có tổng trị giá 12.300.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Võ Văn T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại

là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cho thấy thái độ xem thường pháp luật. Do đó, xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét cho bị cáo mức án tương xứng với hậu quả hành vi của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là công nhân, ở trọ và đang nuôi hai người con nhỏ đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt mang tính bộc phát nhất thời và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên thuộc Điểm h, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, việc cho bị cáo được tại ngoại không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cũng như phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Đối với ông Phạm Minh K và Nguyễn Thanh L không biết điện thoại bị cáo T bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông K và ông L là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung G532 màu xám – vàng của bị hại Thạch N và 01 điện thoại di động Samsung A6 Plus màu đen của bị hại Nguyễn Văn Đ quá trình điều tra đã trả lại cho các bị hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của bị cáo T nhận được từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L và K khi bán điện thoại nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại số tiền trên cho ông L và ông K là có cơ sở.

Đối với 01 USB hiệu Kingston màu xanh là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Từ Văn C. Ông C giao nộp để phục vụ công tác giải quyết vụ án nên không yêu cầu nhận lại. Xét dữ liệu lưu trữ trong USB nêu trên là vật chứng trong vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ và Thạch N không yêu cầu Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kingston màu xanh.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bị hại nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường A1, thị xã Thuận An, tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bình Dương;

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Lưu: HS, THAHS, VT.

Nguyễn Tố Uyên